



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02 /2024/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 31 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố
và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

*Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của
Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình
công cộng;*

*Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của
Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của
Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)
Hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường phố và
công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11
tháng 7 năm 2005 của Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BXD ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Bộ
trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng
kỹ thuật;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình
số 217/TTr-SVHTTDL ngày 29 tháng 12 năm 2023; Báo cáo thẩm định của Sở
Tư pháp tại Văn bản số 2068/BCTĐ-STP ngày 08 tháng 12 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11 tháng 02 năm 2024 và bãi bỏ Quyết định số 21/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ VHTTDL;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, các Phó CVP;
- Các thành viên Hội đồng tư vấn và Tổ Thư ký Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng tỉnh Cao Bằng;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX. (Hành)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trịnh Trường Huy

QUY CHẾ

Đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng
(Kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc đặt tên, đổi tên đường tỉnh, đường đô thị, đường huyện, đường xã và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (sau đây gọi tắt là Quy chế).

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đặt tên, đổi tên đường tỉnh, đường đô thị, đường huyện, đường xã và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Mục đích, ý nghĩa

1. Việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng nhằm góp phần thực hiện tốt công tác quản lý đô thị, quản lý hành chính; tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong các hoạt động giao dịch, giao lưu kinh tế - văn hóa - xã hội.

2. Góp phần giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, bồi đắp tình yêu quê hương, đất nước, lòng tự hào dân tộc của Nhân dân địa phương.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Các từ ngữ liên quan tại Quy chế này, như: Đô thị, đường, phố, ngõ, công trình công cộng được hiểu theo quy định tại Điều 3, Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ (sau đây viết tắt là Nghị định số 91/2005/NĐ-CP).

2. Danh từ có ý nghĩa tiêu biểu về chính trị, văn hóa, xã hội được hiểu theo quy định tại Mục III Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) Hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường phố và

công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP (sau đây viết tắt là Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT).

3. Một số từ ngữ khác quy định tại Quy chế này được hiểu như sau:

a) Công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng là các công trình công cộng có vị trí quan trọng, quy mô về diện tích, không gian, kiến trúc lớn bao gồm: quảng trường; công viên; các di tích lịch sử - văn hóa; khu tưởng niệm danh nhân thuộc tỉnh quản lý; bến xe liên tỉnh; cầu giao thông tại trung tâm đô thị của tỉnh, nối liền các trục đường chính đô thị, quốc lộ, đường liên tỉnh; các công trình văn hóa - nghệ thuật, thể dục thể thao, y tế, giáo dục; công trình phục vụ du lịch, vui chơi giải trí cấp tỉnh.

b) Đơn vị quản lý công trình công cộng là đơn vị trực tiếp quản lý công trình công cộng, như: quảng trường, công viên, các di tích lịch sử - văn hóa, khu tưởng niệm danh nhân, vườn hoa, cầu, bến xe, công trình văn hóa - nghệ thuật, thể dục thể thao, y tế, giáo dục, công trình phục vụ du lịch, vui chơi giải trí.

Chương II

ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG, PHỐ VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

Điều 4. Nguyên tắc chung

Áp dụng theo nguyên tắc chung quy định tại Mục 1 Chương II của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP; Mục I Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT.

Điều 5. Đặt tên đường, phố và công trình công cộng

1. Việc đặt tên đường, phố và công trình công cộng phải gắn với định hướng quy hoạch phát triển đô thị, mang tính khoa học, lịch sử, văn hóa, ổn định lâu dài, thuận lợi; có sự hài hòa giữa truyền thống và hiện đại, giữa quốc gia và địa phương. Việc đặt tên phải đảm bảo tính kế thừa, tính mới, thực tiễn, tính đại chúng, dễ nhớ.

2. Việc đặt tên đường, phố và công trình công cộng phải được lựa chọn từ Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

3. Không đặt tên đường, phố và công trình công cộng bằng các tên gọi khác nhau của một danh nhân trên cùng một địa bàn.

4. Tên các danh nhân, nhân vật lịch sử cùng thời kỳ hoặc cùng lĩnh vực hoạt động được ưu tiên đặt gần nhau, tạo thành các cụm tên đường có liên quan.

5. Ưu tiên lựa chọn tên địa danh nổi tiếng, sự kiện lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh, danh nhân, nhân vật lịch sử tiêu biểu của tỉnh Cao Bằng để đặt tên đường, phố và công trình công cộng.

6. Đối với đường quá dài, đường liên phường, thị trấn thì căn cứ vào điều kiện cụ thể, có thể phân đoạn để đặt tên. Khi đường bị ngắt khúc bởi các đường giao nhau hoặc vòng xoay thì đoạn kế tiếp có thể được đặt tên khác.

7. Đối với các tuyến đường trong các khu dân cư không phải là đường trục chính, có chiều dài dưới 100m và chiều rộng dưới 3,5m có ít nhất một đầu thông ra đường hoặc phố thì gọi là ngõ. Ngõ được gọi theo biển số nhà đầu ngõ, tính từ đầu đường, phố kèm theo tên đường, phố.

8. Đối với các đường thuộc các xóm, xã cũ đã chuyển thành phường, ưu tiên đặt tên theo địa danh hoặc danh nhân có liên quan tại địa phương đó.

9. Việc xác định để chọn điểm đầu, điểm cuối căn cứ tính ổn định của tuyến đường, phố theo quy hoạch phát triển đô thị trên từng địa bàn, dựa vào chiều dài tuyến đường, phố theo hướng Bắc - Nam, Đông - Tây hoặc điểm giới hạn không thể phát triển của tuyến đường, phố (bị không chế bởi sông, suối, cầu, cống, vòng xoay, đường giao nhau...) hoặc mốc vị trí cố định để định vị (nhà ở, trụ sở, cơ quan, trường học...).

Điều 6. Đổi tên đường, phố và công trình công cộng

Không đổi tên đường, phố và công trình công cộng đã có tên gọi quen thuộc, đã gắn bó với lịch sử văn hóa của dân tộc, của địa phương và đã ăn sâu vào trong tiềm thức, tình cảm của nhân dân qua nhiều thế hệ. Trường hợp đường, phố và công trình công cộng đã được đặt tên mà xét thấy không có ý nghĩa về lịch sử - văn hóa, không phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc, không phải là nhân vật tiêu biểu của đất nước hoặc của địa phương gây ảnh hưởng, tác động xấu trong xã hội thì cần xem xét đề xuất đổi tên.

Điều 7. Nhóm đặt tên đường, phố và công trình công cộng

1. Nhóm đặt tên đường, phố

a) Nhóm 1: Đặt tên theo danh nhân, sự kiện lịch sử có ý nghĩa đặc biệt tiêu biểu về chính trị, văn hóa, xã hội của quốc gia đối với các tuyến đường có vị trí đặc biệt quan trọng trong mạng lưới đô thị, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu hạ tầng kỹ thuật và cảnh quan đô thị của thành phố, có chiều rộng mặt đường từ 30m, chiều dài từ 5.000m trở lên.

b) Nhóm 2: Đặt tên danh nhân, địa danh và các phong trào cách mạng, sự kiện lịch sử nổi bật đối với các tuyến đường có chiều rộng mặt đường từ 5,5m và có chiều dài từ 500m trở lên.

c) Nhóm 3: Đặt tên theo địa danh đối với các tuyến đường có chiều rộng mặt đường tối thiểu từ 3,75m và có chiều dài tối thiểu từ 100m.

2. Nhóm đặt tên công trình công cộng

a) Nhóm 1. Các công trình công cộng có quy mô lớn, có vị trí, vai trò quan trọng, có ý nghĩa lịch sử, văn hóa, xã hội: Đặt tên theo danh nhân, sự kiện lịch sử có ý nghĩa đặc biệt tiêu biểu về chính trị, văn hóa, xã hội của quốc gia.

b) Nhóm 2. Các công trình công cộng được quy định ngoài nhóm 1: Đặt tên danh nhân, địa danh và các phong trào cách mạng, sự kiện lịch sử nổi bật.

Chương III

HỘI ĐỒNG TƯ VẤN ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG, PHỐ VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

Điều 8. Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng của tỉnh (Hội đồng tư vấn tỉnh)

1. Hội đồng tư vấn tỉnh được thành lập theo đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Thành phần Hội đồng tư vấn tỉnh gồm có: Chủ tịch Hội đồng do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đảm nhiệm; Lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là Phó Chủ tịch Thường trực; Ủy viên Hội đồng gồm: Đại diện lãnh đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các Sở: Giao thông vận tải, Xây dựng, Nội vụ, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông; đại diện Ủy ban nhân dân cấp huyện liên quan; một số nhà khoa học, nhà nghiên cứu văn hóa, lịch sử địa phương.

3. Tổ thư ký, gồm: Đại diện Lãnh đạo phòng chuyên môn, nghiệp vụ của các Sở, Ban, ngành, cơ quan thành viên Hội đồng tư vấn tỉnh.

4. Nhiệm vụ của Hội đồng tư vấn tỉnh

a) Tổng kiểm kê tên các đường, phố và công trình công cộng của các đô thị thuộc tỉnh, thành phố đã được đặt tên. Tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh cho sửa hoặc thay đổi những tên đường, phố trùng nhau, chưa đúng hoặc chưa hợp lý.

b) Tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh cho sửa hoặc thay đổi những tên đường, phố trùng nhau, chưa đúng hoặc chưa hợp lý.

c) Nghiên cứu xác lập Ngân hàng tên, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để sử dụng phục vụ lâu dài cho công tác đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh.

d) Lựa chọn những tên phù hợp trong ngân hàng tên, dự kiến đặt tên đường, phố hoặc công trình công cộng đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 9. Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng của huyện (Hội đồng tư vấn huyện)

1. Hội đồng tư vấn huyện và Tổ thư ký được thành lập theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin.

2. Thành phần Hội đồng tư vấn huyện gồm có: Chủ tịch Hội đồng do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện đảm nhiệm; Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin là Phó Chủ tịch thường trực; Ủy viên Hội đồng gồm: Đại diện lãnh đạo Ban Tuyên giáo huyện ủy, thành ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, thành phố; Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; các phòng: Tài nguyên Môi trường, Kinh tế hạ tầng, Nội vụ; đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã liên quan; một số nhà khoa học, nhà nghiên cứu văn hóa, lịch sử địa phương.

3. Tổ thư ký, gồm: Chuyên viên của các phòng, ban thành viên Hội đồng tư vấn huyện.

4. Nhiệm vụ của Hội đồng tư vấn huyện

a) Rà soát, tổng hợp danh mục các tuyến đường và công trình công cộng đã được đặt tên trên địa bàn.

b) Lập danh mục các tuyến đường, công trình công cộng cần đặt tên hoặc đổi tên trên địa bàn; tham mưu lựa chọn những tên phù hợp trong ngân hàng tên, dự kiến đặt tên đường, phố và công trình công cộng; tham mưu xây dựng đề án đặt tên, đổi tên đường thuộc hệ thống đường huyện, đường đô thị, đường tỉnh và công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng trên địa bàn trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét gửi Hội đồng tư vấn tỉnh (qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - cơ quan thường trực Hội đồng tư vấn) thẩm định.

c) Hoàn thiện hồ sơ đề án đặt tên, đổi tên đường, phố thuộc hệ thống đường xã và công trình công cộng trên địa bàn trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định.

Chương IV

THẨM QUYỀN, QUY TRÌNH, HỒ SƠ ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG, PHỐ VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

Điều 10. Thẩm quyền đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng

1. Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường phố và công trình công cộng tỉnh (gọi tắt là Hội đồng tư vấn tỉnh) do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan thường trực; thành lập Tổ thư ký Hội đồng tư vấn.

b) Ủy ban nhân dân tỉnh đặt tên, đổi tên đường thuộc hệ thống đường huyện; xem xét, thẩm định hồ sơ, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định đặt tên, đổi tên đường thuộc hệ thống đường đô thị, đường tỉnh và công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng.

c) Ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, thẩm định hồ sơ, quyết định đặt tên, đổi tên công trình công cộng không thuộc quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 3 của Quy chế này. Yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp huyện sau khi được ủy quyền thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan về

đặt tên, đổi tên công trình công cộng thuộc thẩm quyền, trong quá trình thực hiện có vướng mắc, phát sinh vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng huyện (gọi tắt là Hội đồng tư vấn huyện), giao Phòng Văn hóa và Thông tin là cơ quan Thường trực Hội đồng.

b) Quyết định đặt tên, đổi tên thuộc hệ thống đường xã; đặt tên, đổi tên công trình công cộng không thuộc quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 3 của Quy chế này.

c) Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn tham mưu xây dựng đề án đặt tên, đổi tên đường thuộc hệ thống đường huyện, đường đô thị, đường tỉnh và công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng trên địa bàn trước khi đề nghị Hội đồng tư vấn tỉnh thẩm định theo quy định.

Điều 11. Quy trình đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng

1. Quy trình đặt tên, đổi tên đường thuộc hệ thống đường đô thị, đường tỉnh và công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng.

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện

Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn tham mưu xây dựng đề án đặt tên, đổi tên đường thuộc hệ thống đường huyện, đường đô thị, đường tỉnh và công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng trên địa bàn.

Hội đồng tư vấn huyện tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức khảo sát, đánh giá hiện trạng các đường, phố và công trình công cộng dự kiến đặt tên, đổi tên; lập danh mục các tuyến đường, phố và công trình công cộng cần đặt tên hoặc đổi tên; căn cứ vào quy mô, tính chất, cấp độ của đường, phố và công trình công cộng, đề xuất phương án dự kiến đặt tên cụ thể cho từng tuyến đường, phố và công trình công cộng; lập hồ sơ chi tiết cho đề án.

Tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan chuyên môn về lịch sử, văn hóa, tổ chức Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức đoàn thể cùng cấp, các nhà nghiên cứu và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có tuyến đường, phố và công trình công cộng dự kiến đặt tên, đổi tên. Công bố công khai phương án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên các phương tiện thông tin đại chúng để Nhân dân tham gia ý kiến.

Hoàn thiện hồ sơ đề án gửi Hội đồng tư vấn tỉnh (qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - cơ quan thường trực Hội đồng tư vấn tỉnh) thẩm định.

b) Hội đồng tư vấn tỉnh

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (cơ quan thường trực Hội đồng tư vấn tỉnh) có trách nhiệm:

Tiếp nhận hồ sơ, rà soát, chỉnh sửa và tham mưu tổ chức cuộc họp xin ý kiến góp ý của các thành viên trong Hội đồng.

Công bố công khai phương án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng để Nhân dân tham gia ý kiến (trong thời hạn 10 ngày làm việc).

Hoàn thiện hồ sơ theo quy định trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đặt tên, đổi tên đường thuộc hệ thống đường huyện; trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định và ban hành Nghị quyết đặt tên, đổi tên đường thuộc hệ thống đường đô thị, đường tỉnh và công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng.

2. Quy trình đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

a) Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc đơn vị quản lý công trình công cộng:

Tổ chức khảo sát thực trạng, xác định quy mô, vị trí của đường, công trình công cộng dự kiến đặt tên, đổi tên.

Xây dựng Đề án đặt tên, đổi tên đường xã và công trình công cộng gửi Hội đồng tư vấn huyện (qua Phòng Văn hóa và Thông tin - cơ quan thường trực Hội đồng tư vấn huyện) thẩm định.

b) Hội đồng tư vấn huyện

Phòng Văn hóa và Thông tin (cơ quan thường trực Hội đồng tư vấn huyện) có trách nhiệm:

Tiếp nhận hồ sơ, rà soát, chỉnh sửa và tham mưu tổ chức cuộc họp xin ý kiến góp ý của các thành viên trong Hội đồng.

Công bố công khai phương án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng để Nhân dân tham gia ý kiến (trong thời hạn 10 ngày làm việc).

Hoàn thiện hồ sơ theo quy định trình Ủy ban nhân dân huyện.

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Quyết định đặt tên, đổi tên đường thuộc hệ thống đường xã và công trình công cộng thuộc thẩm quyền.

Điều 12. Hồ sơ đề nghị đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng

1. Hồ sơ của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc đơn vị quản lý công trình công cộng gửi Hội đồng tư vấn huyện (Phòng Văn hóa và Thông tin - cơ quan thường trực Hội đồng tư vấn huyện), gồm:

a) Tờ trình đề nghị đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Đề án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện. Nội dung Đề án cần nêu tóm tắt ý nghĩa của tên dự kiến để đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng; mô tả các công trình về vị trí, quy mô, cấp độ, kích thước, điểm đầu, điểm cuối, chiều dài, chiều rộng, lộ giới, kết cấu mặt đường; sơ đồ vị trí các tuyến đường, công trình công cộng đã xác định vị trí cụ thể các đường, phố và công trình công cộng dự kiến đặt tên (khổ giấy A3).

c) Biên bản họp của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc đơn vị quản lý công trình công cộng.

2. Hồ sơ Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi Hội đồng tư vấn tỉnh (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - cơ quan thường trực Hội đồng tư vấn tỉnh), gồm:

a) Tờ trình đề nghị đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Đề án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân tỉnh đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện hoàn thiện. Nội dung Đề án cần nêu tóm tắt ý nghĩa của tên dự kiến để đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng; mô tả các công trình về vị trí, quy mô, cấp độ, kích thước, điểm đầu, điểm cuối, chiều dài, chiều rộng, lộ giới, kết cấu mặt đường; sơ đồ vị trí các tuyến đường, phố, công trình công cộng đã xác định vị trí cụ thể các đường, phố và công trình công cộng dự kiến đặt tên (khổ giấy A3).

c) Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý của các tổ chức Đảng, đoàn thể, cơ quan chuyên môn, các nhà khoa học và Nhân dân trên địa bàn đối với việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng.

d) Biên bản họp của Hội đồng tư vấn huyện.

3. Hồ sơ của Hội đồng tư vấn tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh, gồm:

a) Hồ sơ của Ủy ban nhân dân cấp huyện đề nghị đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng (quy định tại khoản 2 điều này).

b) Tờ trình đề nghị đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng của Hội đồng tư vấn tỉnh (do cơ quan thường trực Hội đồng tư vấn tỉnh thực hiện).

c) Biên bản họp của Hội đồng tư vấn tỉnh.

d) Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý của các tổ chức Đảng, đoàn thể, cơ quan chuyên môn, các nhà khoa học và Nhân dân đối với việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng.

đ) Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đặt tên đường thuộc hệ thống đường huyện.

e) Dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

g) Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Hồ sơ của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh, gồm:

a) Hồ sơ đề nghị của Hội đồng tư vấn tỉnh đề nghị đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng (quy định tại khoản 3 điều này).

b) Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết.

c) Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh.

Điều 13. Gắn biển tên đường, phố và công trình công cộng

1. Gắn biển tên.

Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc gắn biển tên đường, phố và công trình công cộng thuộc trách nhiệm quản lý trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Nghị quyết, Quyết định đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng của cấp có thẩm quyền có hiệu lực, đồng thời phải công bố và phổ biến rộng rãi cho Nhân dân biết.

2. Quy cách biển tên đường, phố và công trình công cộng.

a) Đối với đường, phố thực hiện theo quy định tại Mục VII Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT.

b) Đối với các công trình công cộng, đơn vị quản lý công trình triển khai lắp đặt biển tên, quy cách phù hợp với từng công trình.

Chương V XÂY DỰNG NGÂN HÀNG TÊN ĐƯỜNG, PHỐ VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

Điều 14. Xây dựng Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng

1. Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng là danh mục tên của các danh nhân, nhân vật lịch sử, sự kiện tiêu biểu, danh từ, địa danh có ý nghĩa tiêu biểu về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, nghệ thuật, khoa học, an ninh, quốc phòng... đã được chọn, xác lập dùng để đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng.

2. Cơ quan thường trực Hội đồng tư vấn tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, sưu tầm và xây dựng danh mục Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng; tham mưu tổ chức Hội nghị lấy ý kiến góp ý, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Hằng năm rà soát, điều chỉnh, bổ sung Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đoàn thể có liên quan chịu trách nhiệm rà soát, đề xuất, bổ sung tên vào danh mục Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng gửi về cơ quan thường trực Hội đồng tư vấn tỉnh.

Điều 15. Tiêu chí xác lập Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng

Áp dụng Điều 10 của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức liên quan

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Cơ quan Thường trực của Hội đồng tư vấn tỉnh.

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện Quy chế này và những quy định khác của pháp luật về đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng tỉnh Cao Bằng.

c) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện quy trình xây dựng Đề án, lựa chọn dữ liệu đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng đảm bảo hợp lý, thiết thực, hiệu quả; tổ chức Lễ công bố đặt tên; hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng phổ biến tuyên truyền việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng; làm rõ ý nghĩa sự kiện lịch sử, giá trị di tích, danh lam thắng cảnh, công trạng của danh nhân được chọn để đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng để Nhân dân được biết.

d) Hoàn thiện hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh.

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, sưu tầm và xây dựng danh mục Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng; hằng năm rà soát, điều chỉnh, bổ sung Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

e) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh việc thực hiện Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Xây dựng: Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố cung cấp nội dung quy hoạch các tuyến đường, phố và công trình công cộng thuộc quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt, với đầy đủ thông tin về vị trí, kích thước (có bản đồ quy hoạch kèm theo).

Sau khi Nghị quyết về việc đặt tên của Hội đồng nhân dân tỉnh có hiệu lực, kịp thời cập nhật trong công tác quản lý quy hoạch xây dựng và trong quá trình thực hiện lập, thẩm định các đề án quy hoạch tiếp theo có liên quan.

3. Sở Giao thông vận tải

Thẩm định hồ sơ, tài liệu thông số kỹ thuật đường và công trình giao thông đường bộ dự kiến đặt tên, đổi tên thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức gắn biển tên đường, phố và công trình công cộng sau khi Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng có hiệu lực.

4. Sở Tài chính: Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí triển khai các nội dung về đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh hằng năm theo quy định hiện hành.

5. Sở Thông tin và Truyền thông: Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông của tỉnh thường xuyên cập nhật và đăng tải thông tin, tuyên truyền, giới thiệu vị trí, ý nghĩa tên các đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định đặt tên, đổi tên.

6. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Đề xuất, bổ sung tên vào danh mục Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn gửi cơ quan Thường trực Hội đồng tư vấn tỉnh.

b) Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn xây dựng đề án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn; phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn khảo sát, phân loại đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn cần đặt tên, đổi tên; hướng dẫn các địa phương, đơn vị xây dựng đề án đặt tên, đổi tên theo quy định. Hoàn thiện hồ sơ đề án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng trình Hội đồng tư vấn tỉnh.

c) Thực hiện quy trình xây dựng và ban hành Quyết định đặt tên, đổi tên công trình công cộng trên địa bàn theo thẩm quyền.

d) Chỉ đạo công tác tuyên truyền việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn; ý nghĩa sự kiện lịch sử, giá trị di tích lịch sử - văn hóa, công trạng của danh nhân được chọn để đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng để Nhân dân được biết.

e) Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải tổ chức thực hiện gắn biển tên đường, phố và công trình công cộng theo quy định.

Điều 17. Kinh phí thực hiện

Được cấp từ nguồn ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, thành phố và được bố trí trong dự toán kinh phí hằng năm chi cho sự nghiệp văn hóa được phân bổ của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Trong quá trình triển khai, thực hiện Quy chế nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cấp, các ngành kịp thời phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (cơ quan Thường trực của Hội đồng tư vấn tỉnh) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.